

TƯ DUY LÝ LUẬN CỦA ĐẢNG

VỀ PHÁT TRIỂN XÃ HỘI VÀ QUẢN LÝ PHÁT TRIỂN XÃ HỘI

TRONG TIẾN TRÌNH ĐỔI MỚI

PGS. TS NGUYỄN TRỌNG PHÚC*

Phát triển xã hội và quản lý phát triển xã hội là một vấn đề quan trọng trong công cuộc đổi mới, nhằm hướng tới sự hoàn thiện xã hội và phục vụ tốt nhất đời sống của nhân dân và mỗi con người.

Trong tiến trình đổi mới đất nước, nhiều vấn đề lý luận và thực tiễn về phát triển xã hội và quản lý phát triển xã hội ở Việt Nam được đặt ra. Quá trình hoạch định và lãnh đạo thực hiện đường lối đổi mới của Đảng Cộng sản Việt Nam cũng là quá trình Đảng không ngừng đổi mới tư duy lý luận về phát triển xã hội và quản lý phát triển xã hội. Hai mệnh đề đó gắn kết hữu cơ trong một thể thống nhất, nhằm mục tiêu Dân giàu, nước mạnh, xã hội công bằng, dân chủ, văn minh.

Con đường cứu nước đúng đắn mà lãnh tụ Nguyễn Ái Quốc tìm thấy và xác định là *gắn liền giải phóng dân tộc với giải phóng và phát triển xã hội vì con người*. Khi trở thành đảng viên Đảng Cộng sản Pháp (12-1920), Nguyễn Ái Quốc đã nói: "Tự do cho đồng bào tôi, độc lập cho Tổ quốc tôi, đây là tất cả những điều tôi muốn, đây là tất cả những điều tôi hiểu"¹. Trong *Đường cách mệnh* (1927) Nguyễn Ái Quốc nêu rõ yêu cầu phải làm cách mạng triệt để, giải phóng nhân dân vì hạnh phúc của con người: "Chúng ta đã hy sinh làm

cách mệnh, thì nên làm cho đến nơi, nghĩa là làm sao cách mệnh rồi thì quyền giao cho dân chúng số nhiều, chớ để trong tay một bọn ít người. Thế mới khỏi hy sinh nhiều lần, thế dân chúng mới được hạnh phúc"².

Đó là tư duy mới về cách mạng, về phát triển xã hội định hình từ buổi đầu khởi xướng cách mạng giải phóng dân tộc theo lập trường của giai cấp vô sản cách mạng. Trong Cương lĩnh chính trị đầu tiên tại Hội nghị thành lập Đảng (2 - 1930) nhiều vấn đề về xã hội và phát triển xã hội đã được đặt ra như: Dân chúng được tự do tổ chức: nam nữ bình quyền; phổ thông giáo dục: thi hành luật ngày làm tám giờ... Định hướng cơ

* Học viện CT-HC Quốc gia Hồ Chí Minh

bản nhất cho sự phát triển mới về xã hội là hoàn thành cách mạng giải phóng dân tộc, làm cho nước Nam hoàn toàn độc lập "để đi tới xã hội cộng sản"³. Quá trình lãnh đạo cách mạng Việt Nam từ năm 1930 đến nay ĐCS Việt Nam kiên định mục tiêu chiến lược đó, đã giành và củng cố vững chắc độc lập dân tộc và không ngừng phát triển xã hội theo con đường XHCN.

Phát triển và phát triển xã hội, quản lý phát triển xã hội là những phạm trù, khái niệm được xác định trong tiến trình cách mạng Việt Nam, nhất là trong công cuộc đổi mới, và vì vậy cần được nhận thức rõ và thực hiện tốt hơn trong công cuộc đổi mới. *Phát triển* là phạm trù triết học chỉ rõ thuộc tính phổ biến của vật chất. Các sự vật, hiện tượng không tồn tại trong trạng thái bất biến mà không ngừng biến đổi, chuyên hoá những thay đổi về lượng thành những thay đổi về chất. Nguồn gốc, động lực của sự phát triển của các sự vật, hiện tượng là sự thống nhất và đấu tranh giữa các mặt đối lập.

Trong lịch sử xã hội loài người và mỗi quốc gia, dân tộc, phạm trù phát triển gắn với những nội dung, tính chất được xác định: Phát triển xã hội, phát triển kinh tế, phát triển văn hoá, phát triển khoa học - công nghệ, phát triển nguồn lực, thực lực, phát triển nông nghiệp, nông thôn, phát triển đô thị, phát triển toàn diện, phát triển bền vững, phát triển theo chiều sâu... Phát triển cũng là tính chất của mỗi sự vật, hiện tượng: quốc gia tư bản phát triển, các nước công nghiệp phát triển, chủ nghĩa xã hội phát triển, kinh tế học phát triển... Như vậy, phát triển trở thành thuộc tính phổ biến trong lịch sử, trong đời sống xã hội, trong mỗi cuộc cách mạng, mỗi cuộc cải cách và đổi mới xã hội. Đổi mới là phát triển, phát triển tạo nên sự đổi mới sâu sắc, toàn diện.

Phát triển xã hội là khái niệm chỉ sự phát triển của một kiểu, loại xã hội nhất định và sự thay thế nhau của các kiểu loại xã hội đó: xã hội tư bản thay thế xã hội phong kiến, xã hội xã hội chủ nghĩa thay thế xã hội tư bản chủ nghĩa. Mặt khác, phát triển xã hội còn diễn đạt sự phát triển hoàn thiện cộng đồng, hoàn thiện môi trường xã hội, hoàn thiện các quan hệ của con người và hoàn thiện chính bản thân con người. Phát triển xã hội là sự phát triển chung, bao trùm, chứa đựng nhiều khía cạnh, nội dung phát triển cụ thể.

Nhìn tổng thể, phát triển xã hội phản ánh xu hướng tích cực tiến lên phía trước. Tuy nhiên, không thể không nhận thấy rằng, không phải bao giờ sự vật, hiện tượng cũng liên tục tiến lên, liên tục phát triển mà cũng còn có sự trì trệ trong phát triển, thậm chí có khủng hoảng, thụt lùi, đổ vỡ, thất bại của một quan niệm nhận thức, một mô hình, một hệ thống. Những cuộc cách mạng không thành công triệt để hoặc phải làm lại, những cuộc cải cách, cải tổ xã hội không đạt được mong muốn của người hay tổ chức khởi xướng, là những điều cần được nhận thức đúng trong quan niệm phát triển xã hội.

Xã hội là quan hệ của con người, của các giai cấp, bộ phận cộng đồng người. Phát triển xã hội do đó phụ thuộc vào nhân tố con người, vào chủ thể tổ chức và quản lý là con người. Đây là vấn đề thực tiễn và cũng là vấn đề nhận thức rất khó khăn, phức tạp về *phát triển xã hội*, về *quản lý xã hội* và *quản lý phát triển xã hội*.

Quản lý xã hội là sự tác động của chủ thể (nhà nước) đến xã hội nhằm giữ vững, phát triển những nội dung và tính chất vốn có của xã hội và theo những tiêu chí, chuẩn mực mà chủ thể đề ra. Quản lý phát triển xã hội với yêu cầu cao

hơn càng đòi hỏi tầm cao trí tuệ, tầm cao khoa học, nghệ thuật của chủ thể quản lý để sự phát triển xã hội ngày càng hoàn thiện và bền vững.

Khi khởi xướng công cuộc đổi mới từ Đại hội VI (12-1986), Đảng Cộng sản Việt Nam bắt đầu từ đổi mới tư duy lý luận, nhận thức rõ hơn, đúng đắn hơn về chủ nghĩa xã hội và con đường, các chặng đường đi lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam. Từ đó đổi mới các chính sách kinh tế để phát triển xã hội theo con đường xã hội chủ nghĩa một cách có hiệu quả, mang lại cuộc sống tốt đẹp, ấm no, sung sướng, hạnh phúc cho nhân dân. Đổi mới là yêu cầu khách quan của sự phát triển xã hội và vì con người, vì nhân dân. Đại hội VI đã tổng kết bài học *lấy dân làm gốc*.

Đại hội VI của Đảng đã lấy đổi mới kinh tế làm nhiệm vụ trọng tâm nhằm phát triển sản xuất, phát triển kinh tế cải thiện đời sống vật chất và tinh thần của nhân dân. Phát triển kinh tế không có mục tiêu nào khác là vì cuộc sống nhân dân, vì con người và cũng là nhằm phát triển xã hội. *Phát triển xã hội với nội dung toàn diện của nó để nhằm đạt tới một xã hội phát triển*. Một xã hội phát triển là một xã hội mà con người - nhân tố trung tâm của xã hội - có sự phát triển toàn diện, có cuộc sống đầy đủ về vật chất, tốt đẹp về tinh thần, không còn áp bức, bóc lột, bất công. Một xã hội như thế đương nhiên phải dựa trên một cơ sở kinh tế phát triển cao cả về công nghiệp và nông nghiệp, một quan hệ sản xuất tiên bộ và lực lượng sản xuất hiện đại và một chế độ chính trị do nhân dân làm chủ và với hệ thống chính sách tiên bộ và tích cực. Đại hội VI nhấn mạnh: "Chính sách xã hội bao trùm mọi mặt của cuộc sống con người: điều kiện lao động và sinh hoạt, giáo dục và văn hoá, quan hệ gia đình, quan hệ giai cấp, quan hệ dân tộc... Cần thể hiện đầy đủ trong

thực tế quan điểm của Đảng và Nhà nước về sự thống nhất giữa chính sách kinh tế và chính sách xã hội, khắc phục thái độ coi nhẹ chính sách xã hội, tức là coi nhẹ yếu tố con người trong sự nghiệp xây dựng chủ nghĩa xã hội.

Trình độ phát triển kinh tế là điều kiện vật chất để thực hiện chính sách xã hội, nhưng những mục tiêu xã hội lại là mục đích của các hoạt động kinh tế"⁴. Đó là sự phát triển tư duy lý luận của Đảng Cộng sản Việt Nam về chính sách xã hội và phát triển xã hội. Đại hội VI nêu rõ sự cần thiết phải có *chính sách xã hội cơ bản, lâu dài* và xác định được những nhiệm vụ, mục tiêu phù hợp với yêu cầu, khả năng trong chặng đường đầu tiên của thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội. "Cùng với việc tiến tới xoá bỏ cơ sở kinh tế - xã hội của sự bất công xã hội, phải đấu tranh kiên quyết chống những hiện tượng tiêu cực, làm cho những nguyên tắc công bằng xã hội, và lối sống lành mạnh được khẳng định trong cuộc sống hằng ngày của xã hội ta"⁵.

Đại hội VI nêu rõ quan điểm về vai trò của chủ thể quản lý là Nhà nước trong quản lý kinh tế, quản lý xã hội, đó là: quản lý *bằng pháp luật chứ không chỉ bằng đạo lý*. "*Pháp luật phải được chấp hành nghiêm chỉnh, mọi người đều bình đẳng trước pháp luật*". Trong điều kiện đảng cầm quyền, mọi cán bộ, bất cứ ở cương vị nào, đều phải sống và làm việc theo pháp luật, gương mẫu trong việc tôn trọng pháp luật. Không cho phép bất cứ ai dựa vào quyền thế để làm trái pháp luật. Mọi vi phạm pháp luật đều phải được xử lý. Bất cứ ai phạm pháp đều đưa ra xét xử theo pháp luật, không được giữ lại để xử lý "nội bộ". Không làm theo kiểu phong kiến: dân thì chịu hình pháp, quan thì xử theo "lẽ"⁶. Đảng ta đề cao vai trò quản lý đất nước, quản lý xã hội của Nhà nước bằng pháp luật, đồng thời cũng phát huy quyền làm chủ

của nhân dân tham gia quản lý mọi mặt của đời sống xã hội. *Quyền làm chủ của nhân dân cần được thể chế hoá bằng pháp luật và tổ chức.* Như vậy, quản lý xã hội bằng pháp luật là điểm nổi bật khi bước vào thực hiện công cuộc đổi mới để khắc phục cách thức quản lý quan liêu, hành chính thiếu kỷ luật, kỷ cương.

Quản lý xã hội theo pháp luật đó là điều rất quan trọng trong nhận thức và hành động để xây dựng một xã hội công bằng, dân chủ, văn minh. Quản lý phát triển xã hội càng đòi hỏi tầm cao trí tuệ của chủ thể quản lý, sự phát triển của khoa học lãnh đạo, quản lý và không ngừng hoàn thiện hệ thống pháp luật. Mặt khác, cần nhận thức rõ rằng, với một nước tiểu nông như nước ta, trình độ hiểu biết về pháp luật của mọi người còn thấp, nhiều người chưa quen sống và làm việc theo pháp luật thì vấn đề giáo dục, tuyên truyền, hướng dẫn pháp luật là vô cùng quan trọng.

Cương lĩnh xây dựng đất nước trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội được Đại hội VII Đảng Cộng sản Việt Nam thông qua (6-1991) tiếp tục nhấn mạnh nhân tố con người trong chính sách xã hội và phát triển xã hội. "*Chính sách xã hội* đúng đắn vì hạnh phúc con người là động lực to lớn phát huy mọi tiềm năng sáng tạo của nhân dân trong sự nghiệp xây dựng chủ nghĩa xã hội". "Phương hướng lớn của chính sách xã hội là: phát huy nhân tố con người trên cơ sở bảo đảm công bằng, bình đẳng về quyền lợi và nghĩa vụ công dân; kết hợp tốt tăng trưởng kinh tế với tiến bộ xã hội; giữa đời sống vật chất và đời sống tinh thần; giữa đáp ứng nhu cầu trước mắt với chăm lo lợi ích lâu dài; giữa cá nhân với tập thể và cộng đồng xã hội"⁷.

Quan triệt quan điểm trên đây trong Cương lĩnh của Đảng cầm quyền cần thể chế hoá, cụ thể hoá thành pháp luật và chính sách để quản lý xã

hội và phát triển xã hội có chất lượng và hiệu quả ngày càng cao trên cơ sở xử lý, kết hợp đúng đắn các mối quan hệ đã được xác định. Hội nghị lần thứ tám Ban Chấp hành Trung ương Đảng Khoá VII (1 - 1995) về xây dựng nhà nước pháp quyền Việt Nam đã nêu rõ quan điểm: "Nhà nước quản lý xã hội bằng pháp luật, theo pháp luật. Đó là cơ sở chủ yếu điều chỉnh các mối quan hệ cơ bản trong xã hội. Đồng thời, coi trọng giáo dục nâng cao đạo đức xã hội chủ nghĩa, kết hợp biện pháp hành chính với giáo dục tư tưởng, ~~nâng~~ nâng cao dân trí. Cán bộ, viên chức nhà nước phải nêu gương đạo đức. Tăng cường tuyên truyền, giáo dục pháp luật trong nhân dân, trước hết trong Đảng và cơ quan nhà nước, làm cho mọi người hiểu và làm theo pháp luật"⁸. Pháp luật, đạo đức, tư tưởng, dân trí là những điều kiện cần thiết để quản lý xã hội và phát triển xã hội.

Phát triển xã hội luôn luôn gắn liền với các cuộc cách mạng xã hội hay các cuộc cải cách, canh tân đất nước. Cách mạng tư sản ở phương Tây đã phát triển xã hội một cách mạnh mẽ trong các thế kỷ XVII, XVIII, XIX; đưa xã hội thoát ra khỏi sự trì trệ chế độ quân chủ phong kiến. Cách mạng vô sản hay cách mạng xã hội chủ nghĩa ở một số nước, nhất là Cách mạng tháng Mười Nga đã tạo nên bước tiến to lớn về kinh tế, xã hội, giải phóng con người về mặt xã hội. Ở Việt Nam, sự phát triển xã hội gắn với thắng lợi của các cuộc kháng chiến giành độc lập dân tộc và những cuộc cải cách lớn và cách mạng trong lịch sử. Cải cách của Khúc Thừa Dụ đầu thế kỷ X, của Lý Công Uẩn đầu thế kỷ XI, của Trần Thủ Độ đầu thế kỷ XIII. Cải cách của Hồ Quý Ly đầu thế kỷ XV, của Lê Thánh Tông cuối thế kỷ XV, của Đào Duy Từ đầu thế kỷ XVII, của Trịnh Cương đầu thế kỷ XVIII. Cải cách của Quang Trung - Nguyễn Huệ cuối thế kỷ XVIII, của Minh Mạng

đầu thế kỷ XIX, và những đề nghị cải cách của Nguyễn Trường Tộ, Đặng Huy Trứ, Phạm Phú Thứ, Bùi Viện thế kỷ XIX. Những tư tưởng cách mạng, duy tân đất nước đầu thế kỷ XX của Phan Bội Châu, Phan Châu Trinh, Huỳnh Thúc Kháng, của Đông kinh nghĩa thực với những tên tuổi Lương Văn Can, Nguyễn Quyền... Những cuộc cải cách đó đều nhằm phát triển đất nước và phát triển xã hội. Tuy nhiên, các cuộc cải cách đó bị giới hạn trong khuôn khổ chế độ quân chủ phong kiến, nên sự phát triển còn nhiều hạn chế. Đầu thế kỷ XX, những mong muốn cải cách, canh tân đất nước, phát triển kinh tế, phát triển xã hội được đặt ra nhưng không thể thực hiện được dưới chế độ thuộc địa tàn bạo của thực dân Pháp và chế độ phong kiến chỗ dựa của chủ nghĩa thực dân.

Phải đến Cách mạng tháng Tám năm 1945 do Chủ tịch Hồ Chí Minh và Đảng Cộng sản lãnh đạo thắng lợi mới thật sự là cuộc đổi đời, cuộc đời mới sâu sắc, toàn diện, mở ra kỷ nguyên mới độc lập dân tộc và phát triển đất nước, phát triển xã hội theo con đường xã hội chủ nghĩa. *Công cuộc đời mới* do Đảng Cộng sản lãnh đạo từ 1986 đã thúc đẩy đất nước và xã hội Việt Nam phát triển chưa từng có với những thành tựu to lớn có ý nghĩa lịch sử.

Trong công cuộc đời mới, phát triển xã hội theo quan điểm của Đảng Cộng sản Việt Nam phải dựa trên cơ sở đời mới và phát triển mạnh mẽ về kinh tế để xây dựng một xã hội công bằng, dân chủ, văn minh. Phát triển xã hội cũng là quá trình xây dựng xã hội xã hội chủ nghĩa. Xã hội xã hội chủ nghĩa đã được xác định theo mô hình 6 đặc trưng trong Cương lĩnh được thông qua tại Đại hội VII (6-1991) và Đại hội X của Đảng (4-2006) đã phát triển thành mô hình 8 đặc trưng. Phát triển xã hội vì thế đã được xác định mục tiêu, bước đi rõ ràng.

Phát triển xã hội gắn liền với phát triển kinh tế, kết hợp tăng trưởng kinh tế với thực hiện tiến bộ và công bằng xã hội. Phát triển xã hội không thể tách rời xây dựng và hoàn thiện hệ thống chính trị với việc nâng cao năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của Đảng cầm quyền, hoàn thiện nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa và chức năng phản biện xã hội của Mặt trận và các đoàn thể nhân dân. Phát triển xã hội cũng dựa trên sự phát triển văn hoá nền tảng tinh thần của xã hội. Đại hội X nêu rõ quan điểm: "Kết hợp các mục tiêu kinh tế với các mục tiêu xã hội trong phạm vi cả nước, ở từng lĩnh vực, địa phương; thực hiện tiến bộ và công bằng xã hội ngay trong từng bước và từng chính sách phát triển, thực hiện tốt các chính sách xã hội trên cơ sở phát triển kinh tế, gắn quyền lợi và nghĩa vụ, công hiến và hưởng thụ, tạo động lực mạnh mẽ và bền vững cho phát triển kinh tế - xã hội. Tập trung giải quyết những vấn đề xã hội bức xúc"⁹.

Đời mới là phát triển xã hội và thực hiện mục tiêu chủ nghĩa xã hội một cách có hiệu quả, hiện thực bằng những bước đi và giải pháp thích hợp. Phát triển xã hội dựa trên nhiều động lực từ sự phát triển kinh tế và lợi ích kinh tế, văn hoá, từ bản thân các chính sách xã hội tích cực và tiến bộ, từ sức mạnh chính trị, tinh thần, từ sự phát triển mạnh mẽ của khoa học, công nghệ của yêu cầu công nghiệp hoá, hiện đại hoá đất nước, từ nội lực của đất nước và cả ngoại lực, từ trình độ dân trí và từ nhu cầu hoàn thiện các mối quan hệ xã hội của con người, của tập thể, cộng đồng.

Phát triển xã hội là do con người và vì con người. Con người quyết định phát triển xã hội. do đó vấn đề hàng đầu để phát triển xã hội là phát triển con người. Hội nghị lần thứ hai Ban Chấp hành Trung ương Khoá VIII (1996) đã đề

ra chiến lược phát triển giáo dục và đào tạo nhằm đào tạo nguồn nhân lực có trình độ cao, bồi dưỡng nhân tài cho sự phát triển đất nước và xã hội. Nghị quyết Trung ương 5 Khoá VIII (7-1998) đề ra nhiệm vụ hàng đầu là xây dựng con người Việt Nam: có tinh thần yêu nước, tự cường dân tộc, phấn đấu vì độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội, có ý chí vươn lên đưa đất nước thoát khỏi nghèo nàn, lạc hậu, đoàn kết với nhân dân thế giới trong sự nghiệp đấu tranh vì hoà bình, độc lập dân tộc, dân chủ và tiến bộ xã hội; có ý thức tập thể, đoàn kết, phấn đấu vì lợi ích chung; có lối sống lành mạnh, nếp sống văn minh, cần kiệm, trung thực, nhân nghĩa, tôn trọng kỷ cương phép nước, quy ước của cộng đồng; có ý thức bảo vệ và cải thiện môi trường sinh thái; lao động chăm chỉ với lương tâm nghề nghiệp, có kỹ thuật, sáng tạo, năng suất cao vì lợi ích bản thân, gia đình, tập thể và xã hội; thường xuyên học tập, nâng cao hiểu biết, trình độ chuyên môn, trình độ thẩm mỹ và thể lực.

Đại hội X của Đảng nhấn mạnh mục tiêu: "Xây dựng và hoàn thiện giá trị, nhân cách con người Việt Nam, bảo vệ và phát huy bản sắc văn hoá dân tộc trong thời kỳ công nghiệp hoá, hiện đại hoá, hội nhập kinh tế quốc tế. Bồi dưỡng các giá trị văn hoá trong thanh niên, học sinh, sinh viên, đặc biệt là lý tưởng sống, lối sống, năng lực trí tuệ, đạo đức và bản lĩnh văn hoá của con người Việt Nam"¹⁰. Xây dựng chiến lược quốc gia về nâng cao sức khoẻ, tâm vóc con người Việt Nam, tăng tuổi thọ và cải thiện chất lượng giống nòi. Tăng cường thể lực của thanh niên.

Quản lý xã hội cũng như quản lý phát triển xã hội cần nhận rõ và phát huy cao độ những động lực của sự phát triển, thấy rõ nhân tố con người, chăm lo phát triển con người, chiến lược con người và chiến lược cán bộ. Chăm lo đào tạo

nguồn nhân lực có trình độ cao. Xét đến cùng phát triển con người quyết định phát triển xã hội, và do đó quản lý phát triển xã hội cái gốc vẫn là con người, phát huy nhân tố con người trên tất cả các phương diện tích cực và hạn chế thấp nhất những tiêu cực trong bản thân con người.

Quản lý phát triển xã hội cần thiết phải nhận rõ những gì là cản trở cho sự phát triển xã hội để hạn chế hay loại bỏ sự cản trở đó. Sự trì trệ, bảo thủ trong tư duy lý luận, lạc hậu, thấp kém về trình độ lý luận và nhận thức các quy luật phát triển khách quan của xã hội là cản trở lớn nhất sự phát triển xã hội. Trình độ dân trí thấp cũng là một cản trở lớn cần phải vượt qua. *Một dân tộc dốt là một dân tộc yếu*. Sự tha hoá về đạo đức, lối sống, những tiêu cực và tệ nạn xã hội, sự kém cỏi về trí tuệ và thể lực, thể chất con người đã và đang cản trở sự phát triển bền vững của xã hội ta.

Phát triển xã hội và quản lý phát triển xã hội ở Việt Nam hiện nay không tách rời phát triển kinh tế và quản lý phát triển kinh tế. Sự phát triển xã hội dựa trên nền tảng phát triển kinh tế là bảo đảm cho phát triển xã hội vững chắc. Cả hai sự phát triển đó cần được bảo đảm bởi Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa của nhân dân, do nhân dân, vì nhân dân dưới sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản.

1. *Hồ Chí Minh Biên niên tiểu sử*, CTQG, H, 1993, T.1, tr. 112

2. *Hồ Chí Minh Toàn tập*, CTQG, H, 2000, T.2, tr.270.

3. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đảng toàn tập*, CTQG, H, 2002, T.2, tr.2

4, 5, 6. *Sđd*, T.47, tr. 420, 421, 455

7. *Sđd*, T.51, tr.139

8. *Sđd*, T.54, tr.166

9, 10. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ X*, CTQG, H, 2006, tr.101, 106.